

Tảo Chlorella

Tên sản phẩm: Chlorella Powder

Nơi Xuất xứ: Trung Quốc

Tên Latin: Chlorella Vulgaris

Phần được sử dụng: Frond

Kích thước mắt lưới: 60-120 Mesh

Xuất hiện: Lông bột, không có cục, không có tạp chất có thể nhìn thấy.

Màu sắc: Màu xanh đậm

Mùi: Với hương hoa tươi tự nhiên

Thành phần hoạt động: Protein

Thông số kỹ thuật: 60% Protein

Chlorella là một loài tảo đơn bào và là một trong những sinh vật lâu đời nhất của trái đất thuộc về loài *Algae eukaryote*, loài *Chlorella genera*, đó là một loại tảo nước ngọt đơn bào. Chlorella là một vi đơn bào màu xanh lá cây tự nhiên phát sinh chất diệp lục, cộng với beta-caroten, chất xơ ăn kiêng, axit nucleic, chất khoáng, carotenoid pha trộn, vitamin C, sắt và protein. Tường tế bào trong chất Chlorella chất lượng cao này đã bị phá vỡ cơ học để giúp tiêu hóa. Bột Chlorella được làm từ chất Chlorella có thể cung cấp dưỡng chất thiết yếu để duy trì và thúc đẩy sức khỏe con người, đặc biệt là glycoprotein hoạt chất sinh học.

Chức năng và Lợi ích của Chlorella Powder

1. Chlorella bột có thể giúp giảm cân.
2. Chlorella pyrenoidosa bột có thể thúc đẩy một hệ thống miễn dịch khỏe mạnh và có hoạt động chống oxy hoá.
3. Chlorella vulgaris bột có thể kiểm soát mức cholesterol.
4. Bột Chlorella hữu cơ Cải thiện sức khỏe đường tiêu hóa và tiêu hóa.
5. Bột Chlorella có thể giữ cho sức khỏe tim mạch khỏe mạnh.
6. Bột Chlorella có thể tăng cường làm sạch tự nhiên dạ dày ruột và giải độc.

7. Bột Chlorella có chức năng chống khối u.

Ứng Dụng Bột Chlorella

1. Chlorella bột bổ sung chất dinh dưỡng cho bổ sung, chẳng hạn như thực phẩm bổ sung sức khỏe, thực phẩm chức năng, đồ ăn nhẹ, thanh năng lượng.
2. Chlorella pyrenoidosa bột có thể được sử dụng như chiết xuất sắc tố ăn được làm nguyên liệu.
3. Nó có thể được sử dụng làm nguyên liệu trong phụ gia thức ăn .
4. Nó có thể được sử dụng trong lĩnh vực mỹ phẩm làm nguyên liệu.
5. Có thể dùng làm nguyên liệu trong lĩnh vực dược phẩm.

Bình luận

Bài viết liên quan

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Cung cấp nguyên liệu Methylsulfonylmethane \(MSM\)](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Chiết xuất hoa hòe Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Nano Curcumin](#)

[Cao khô lá thường xuân Hedera helix extract](#)

[Cao khô hạt nho-Grape seed Extract](#)

[Chiết xuất cam đắng Extract Citrus Aurantium](#)

[Nguyên liệu sản xuất TPCN, mỹ phẩm, bia, nước uống..](#)

[WIRKON \(Potassium Monopersulfate Compound\)](#)

[Cung cấp nguyên liệu Pregnenolone Acetate](#)

[Chiết xuất rau củ Quercetine](#)

[Cung cấp Astaxanthin](#)

[Cung cấp nguyên liệu Coenzyme Q10](#)

[Cung cấp nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Nguyên liệu làm đẹp L - Glutathione](#)

[Collagen type II](#)

[Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract](#)

[Nguyên liệu chiết xuất hoa hòe - Rutin 95%](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Panax ginseng \(Cao hồng sâm\)](#)

[Cung cấp Nattokinase](#)

[Nano Curcumin](#)

[Mua bán yucca nguyên liệu dạng bột, dạng nước, Mỹ, Mexico giá cạnh tranh](#)

[Nguyên liệu làm đẹp Collagen type II](#)

[Nguyên liệu Cao khô vỏ liễu trắng](#)

[Cao khô Nấm vân chi Yun zhi extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

Trang 39 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- 39
- [40](#)
- [41](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)